CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2025/TTr-HĐQT.ADG	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Clever Group;*
- *Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Clever Group ("ĐHĐCĐ") thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do	Căn cứ
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông ... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ... c. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	**Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 16 như sau:** **Điều 16. Đại hội đồng cổ đông** ... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ... c. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	Sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật hiện hành	Khoản 20 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ... 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ... p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	**Sửa đổi khoản điểm p khoản 2 Điều 17 như sau:** **Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** ... 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ... p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có ngày 11/09/2025;	Sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật hiện hành	Khoản 84 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do	Căn cứ
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người. … 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty có tối thiểu 02 (hai) thành viên. 4. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp, Điều 275, 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy chế nội bộ của Công ty.	**Sửa đổi khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 28 như sau:** **Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. … 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty có tối thiểu 01 (một) thành viên. 4. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; Điều 275, 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; khoản 78, khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP và các quy chế nội bộ của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.	Khoản 78, khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị … 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: …. v. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty. …	**Sửa đổi, bổ sung điểm (v) và bổ sung điểm (x) vào sau điểm (v) khoản 2 Điều 29 như sau:** **Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** … 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: …. v. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. x. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau	Sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật hiện hành	Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do	Căn cứ
	khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. …		
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi … 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	**Sửa đổi khoản 6 và bổ sung khoản 7, khoản 8 vào sau khoản 6 Điều 43 như sau:** **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** … 6. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; b. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành	Khoản 83, khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do	Căn cứ
	lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 6 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. 8. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.		

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu CT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

NGUYỄN KHÁNH TRÌNH

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/6/2025, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Clever Group đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2021; Điều lệ sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Clever Group thông qua ngày 25/6/2022, ngày 06/12/2022 và ngày 24/4/2025;

Bản Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29 tháng 12 năm 2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 16 như sau:

"Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

c. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại."

2. Sửa đổi khoản điểm p khoản 2 Điều 17 như sau:

"Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có ngày 11/09/2025;"

3. Sửa đổi khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 28 như sau:

"Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty có tối thiểu 01 (một) thành viên.

4. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; Điều 275, 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; khoản 78, khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP và các quy chế nội bộ của Công ty."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm (v) và bổ sung điểm (x) vào sau điểm (v) khoản 2 Điều 29 như sau:

"Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

v. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.

x. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua."

5. Sửa đổi khoản 6 và bổ sung khoản 7, khoản 8 vào sau khoản 6 Điều 43 như sau:

"Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

6. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

b. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 6 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

8. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán."

Điều 2. Hiệu lực

Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2025. Các nội dung khác không được sửa đổi của Điều lệ Công ty ngày 22/5/2021; Điều lệ sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Clever Group thông qua ngày 25/6/2022, ngày 06/12/2022 và ngày 24/4/2025 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP
Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN KHÁNH TRÌNH